TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2019
V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điển

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-8-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị DLH; địa chỉ: Số 7 Gác 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh NTT; đia chỉ: Số 7 Gác 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26-3-2019 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị DLH trình bày:

Chị DLH và anh NTT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng từ ngày 21-6-2017. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và tính cách, nên cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng,

mệt mỏi. Vì vậy, chị DLH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết được ly hôn với anh NTT.

Về con chung: Có 01 con chung là D, sinh ngày 17-10-2017. Cháu D đang sống cùng chị DLH, do chị DLH chăm sóc, nuôi dưỡng, nên chị DLH đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị DLH sẽ gặp anh NTT để thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị DLH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh NTT trình bày như sau: Anh NTT và chị DLH xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, anh NTT và chị DLH đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Vì vậy, chị DLH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh NTT, anh NTT đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là D, sinh ngày 17-10-2017. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân, chị DLH đã bế cháu D về bên ngoại ở. Anh NTT có nguyện vọng được nuôi con, ví dụ trong tuần, anh NTT nuôi con 03 ngày, chị DLH nuôi con 04 ngày. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh NTT và chị DLH tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh NTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng tại phiên họp, bị đơn đều vắng mặt, không lý do. Vì vậy, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viển kiểm sát; việc cấp tống đạt văn bản tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 97, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn, anh NTT được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét thấy, chị DLH và anh NTT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của gia đình, thấy rằng quá trình chung sống giữa chị DLH và anh NTT đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được, nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 2 năm 2019 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị DLH đề nghị ly hôn với anh NTT. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị DLH được ly hôn với NTT là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là D, sinh ngày 17-10-2017. Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai, bị đơn đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Hiện tại con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng mẹ là chị DLH. Xét thấy, việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung D, sinh ngày 17-10-2017 cho chị DLH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị DLH và anh NTT đề nghị tự thỏa thuận. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị DLH và anh NTT được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu D, sinh ngày 17-10-2017 cho chị DLH trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận với nhau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị DLH phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số: 0008209, ngày 07-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị DLH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, C, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền